

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH KON TUM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2021/HSPT

Ngày: 02/4/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Vân.

Các thẩm phán: Ông Vũ Văn Thuấn và ông Huỳnh Nguyên.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Quang Vinh – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kon Tum tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Trúc Mai - Kiểm sát viên.

Trong ngày 02/4/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 08/2021/TLPT-HS ngày 08/02/2021 đối với bị cáo A Quốc T, do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án số: 02/2021/HS-ST ngày 07/01/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

Bị cáo kháng cáo: A Quốc T (Tên gọi khác: Còi), sinh ngày 04/01/1994, tại tỉnh Bình Định; nơi cư trú: Thôn P, xã P, huyện Tu, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Khơ Me; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông A H, sinh năm 1972 và bà Nguyễn Thị H1, sinh năm 1970; bị cáo có vợ là Nguyễn Thị X và có 01 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/7/2020 đến nay.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21h ngày 07/7/2020, H (chưa rõ lai lịch) gọi điện cho Mai Kim V (trú tại: Xã, huyện Tu) nói “chuẩn bị xe đi chở pháo” V đồng ý. Khoảng 13h30’ ngày 08/7/2020, V gặp ông Bùi Công T2 (ở Quy Nhơn) thuê xe ô tô hiệu Hyundai Accent BKS: 77A-16212. Sau đó, gọi điện rủ Nguyễn Thanh T3 (ở cùng xã) đi chở pháo thuê, T3 đồng ý. V điều khiển xe ô tô BKS: 77A-16212 chở Tòng, đến thị trấn Diêu Trì, gặp ông Trần Văn Minh và thuê thêm xe ô tô hiệu Mazda BKS: 77A-11714 để T3 điều khiển. T3 gọi điện cho A Quốc T (trú tại: Xã Phước Lộc – huyện Tuy Phước) để mượn giấy phép lái xe, T đồng ý. T3

điều khiển xe đến khu vực cầu Bà Di, gặp T lấy giấy phép lái xe và rủ đi chơi cùng, T đồng ý.

Sau đó, V điều khiển xe đi trước đến khu vực cầu sông Ba, thị xã An Khê, Gia Lai, để đón H đi cùng, T3 chở T đi theo sau. Đến huyện Mang Yang, tỉnh Gia Lai, dừng lại ăn cơm, sau đó tiếp tục cùng đi, trên đường đi, V gọi điện thỏa thuận với T3 về tiền công vận chuyển sẽ chia đôi, T3 đồng ý, đồng thời T3 nói cho T biết đang đi huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum để chở pháo thuê cho người khác.

Đến khoảng 1h ngày 09/7/2020, theo chỉ dẫn của Huyện, V và T3 điều khiển xe đến bãi đất trống thuộc xã Đ, huyện N, tỉnh Kon Tum đứng đợi. Khoảng 10 phút sau, 01 xe ô tô màu trắng (không rõ BKS) đến đậu gần, đồng thời có 02 người thanh niên (không rõ lai lịch) chuyển 10 bao pháo qua xe của V và T3, mỗi xe 05 bao pháo.

Sau khi chuyển pháo xong, H đưa 10.000.000 đồng cho V để trả tiền công và lên xe ô tô của 02 thanh niên đi đâu không rõ. Nhận được tiền, V đưa trước 3.000.000 đồng cho T3 và điều khiển xe ô tô về lại thành phố Quy Nhơn. Trên đường đi V gọi điện nói T3 kiểm tra pháo và sắp xếp lại, do bận lái xe nên T3 nhờ T giúp. T đồng ý làm theo, xé bao đựng pháo, dùng điện thoại chụp lại và gửi hình ảnh qua Facebook cho V xem. Sau đó, T quay lại xếp các bao pháo trong xe cho gọn để tránh Công an phát hiện.

Khoảng 2h ngày 09/7/2020, khi đến thôn T, phường N1, thành phố Kon Tum, bị lực lượng CSGT Công an tỉnh Kon Tum yêu cầu dừng xe, kiểm tra và phát hiện bắt quả tang, thu giữ trên xe ô tô BKS : 77A-16212 do V điều khiển có 05 bao xác rắn, mỗi bao chứa 20 khối hộp hình vuông, bên ngoài hộp in dòng chữ “**CHONG KOL - C0850**”, sau đó được kiểm đếm, phân loại và niêm phong trong 07 bao xác rắn kí hiệu từ “(01)” đến “(07)”; thu giữ trên xe ô tô BKS: 77A-11714 do T3 điều khiển có 05 bao xác rắn, mỗi bao chứa 20 khối hộp hình vuông, bên ngoài 80 hộp in dòng chữ “**CHONG KOL - C0850**”, 18 hộp in dòng chữ “**CHONG KOL - C0837**”, 02 hộp in dòng chữ “**CHONG KOL - C0845**”, sau đó được kiểm đếm, phân loại và niêm phong trong 08 bao xác rắn kí hiệu từ “(08)” đến “(15)”.

Tại bản kết luận giám định số 554 ngày 16/7/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai kết luận: 200 hộp giấy kín gồm: Từ bao xác rắn ghi số “(01)” đến số “(07)”, tổng 100 hộp giấy kín, bên ngoài dán giấy màu in chữ “**CHONG KOL – C0850**”, có tổng khối lượng **185** kg; Từ bao xác rắn ghi số “(08)” đến số “(15)”, tổng 100 hộp giấy kín, bên ngoài dán giấy màu, gồm: 80 hộp giấy kín, bên ngoài in chữ “**CHONG KOL – C0850**”; 18 hộp giấy kín, bên ngoài in chữ “**CHONG KOL – C0837**” và 02 hộp giấy kín, bên ngoài in chữ “**CHONG KOL – C0845**”, có tổng khối lượng **182,4** kg, là pháo có đầy đủ

đặc tính của pháo nổ (có chứa thuốc pháo và khi đốt bay lên cao, gây tiếng nổ và phát ra ánh sáng màu).

Với nội dung trên tại bản án hình sự số: 02/2021/HSST ngày 07/01/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum, đã tuyên bố bị cáo A Quốc T phạm tội “*Vận chuyển hàng cấm*”. Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 191; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo A Quốc T 05 (Năm) năm tù.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn xử lý vật chứng, án phí và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 12/01/2021, bị cáo A Quốc T có đơn xin giảm nhẹ hình phạt, bị cáo cho rằng hình phạt 05 năm tù là nặng đối với bị cáo.

Tại phiên tòa, Kiểm sát V thực hành quyền công tố phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án: Hành vi của bị cáo A Quốc T tham gia với vai trò đồng giúp sức nhưng chỉ có một tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, cấp sơ thẩm xử phạt 5 năm tù là khởi điểm của khung hình phạt. Vì vậy, đề nghị căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm số 02/2021/HSST ngày 07/01/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Xét đơn kháng cáo: Đơn kháng cáo của bị cáo A Quốc T, trong thời hạn luật định nên được hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét.

[2]. Xét hành vi phạm tội của bị cáo: Bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đủ cơ sở kết luận.

Vào khoảng 2h ngày 09/7/2020, Mai Kim V đã điều khiển xe ô tô BKS: 77A-16212 vận chuyển 185 kg pháo nổ; Nguyễn Thanh T3 điều khiển xe ô tô BKS: 77A-11714 vận chuyển 182,4 kg pháo nổ đi từ tỉnh Kon Tum đến tỉnh Bình Định để lấy 10.000.000 đồng, tiền công chia nhau tiêu xài. Đối với A Quốc T, sau khi biết được V và T3 đi chở pháo thuê nhưng T vẫn đi cùng và phụ giúp T3 trong việc sắp xếp pháo trên xe, chụp hình gửi cho Viên. Vì vậy, Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum xét xử bị cáo A Quốc T về tội “*Vận chuyển hàng cấm*” theo điểm c khoản 3 Điều 191 Bộ luật hình sự, với vai trò đồng phạm giúp sức là có căn cứ.

[3]. Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, bị cáo cho rằng mức phạt 05 năm tù là nặng đối với bị cáo, thấy rằng:

Quá trình thực hiện hành vi phạm tội: Bị cáo V là người khởi xướng rủ bị cáo Tòng, bị cáo T3 rủ bị cáo Tuấn. Trong đó, bị cáo V và T3 đều là người thực hành tích cực và được hưởng tiền thuê vận chuyển.

Đối với bị cáo Tuấn, ban đầu không biết việc V và T3 đi vận chuyển pháo thuê, T3 chỉ rủ T đi Gia Lai chơi nên T đồng ý, khi đến Gia Lai trên đường đi KonTum, V gọi cho T3 để thỏa thuận việc ăn chia tiền công vận chuyển, T3 mới cho T biết. Sau khi biết sự việc, T nhiều lần đòi về, nhưng T3 khuyên nhủ và không cho T tự về một mình. Mặt khác, trong quá trình chuyển pháo qua xe của T3 và V tại Ngọc Hồi, T ngồi trong xe, không tham gia chuyển pháo lên xe, không có hành động gì và cũng không giúp gì. T3 và V thỏa thuận việc ăn chia tiền vận chuyển, mỗi bị cáo 5.000.000 đồng, còn T không được hưởng lợi từ việc này. Tuy nhiên, sau khi V gọi cho T3 để sắp xếp lại pháo nhưng T3 đang lái xe không thể thực hiện được nên T3 nhờ T giúp. Việc bị cáo T tham gia sắp xếp lại pháo, chụp hình và gửi cho V giúp Tòng, theo sự chỉ dẫn của V và T3 là đồng phạm với vai trò giúp sức, không đáng kể. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo khác và phù hợp với chứng cứ có tại hồ sơ.

Như vậy, bị cáo A Quốc T phạm tội trong vụ án đồng phạm với vai trò giúp sức nhưng không đáng kể và phạm tội lần đầu. Vì vậy, đủ điều kiện áp dụng khoản 2, Điều 54 Bộ luật Hình sự, để quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt đối với bị cáo. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo A Quốc T, sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 02/2021/HS-ST ngày 07/01/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum, giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[4]. Về án phí: Do kháng cáo của bị cáo A Quốc T được chấp nhận nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5]. Các Quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm, không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[6]. Quá trình xét xử, cấp sơ thẩm chưa đánh giá đúng về tính chất, mức độ và chưa phân hóa đúng vai trò của từng bị cáo; chưa áp dụng đúng quy định của pháp luật để xét xử đối với bị cáo A Quốc T, cần rút kinh nghiệm.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo A Quốc T. Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 02/2021/HS-ST ngày 07/01/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum về hình phạt.

1. Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 191, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 54 và Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo A Quốc T 42 (*Bốn mươi hai*) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 09/7/2020.

2. Về án phí phúc thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 21, điểm d khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo A Quốc T không phải chịu tiền án phí.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không có kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (02/4/2021)./.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Kon Tum;
- Bị cáo;
- Tòa án thành phố Kon Tum.
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Dương Thị Vân